

# TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

## 44030 Chú Giải Công Vụ Các Sứ Đồ 11:19-30 Hội Thánh tại An-ti-ốt

Huỳnh Christian Timothy  
Huỳnh Christian Priscilla

### Công Vụ Các Sứ Đồ 11:19-30

19 Thực tế, bấy giờ, những người đã bị tan lạc bởi sự bách hại xảy đến cho Ê-tiên, đã đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ, và thành An-ti-ốt, chỉ giảng Đạo cho dân Do-thái, chứ không cho các dân khác.

20 Nhưng có mấy người kia trong số họ là những người quê ở Chíp-rơ và Si-ren, là những người đã đến thành An-ti-ốt, giảng cho những người Hy-lạp, giảng Tin Lành của Đức Chúa Jesus.

21 Tay của Chúa đã ở với họ, nên có số đông người đã tin, trở lại cùng Chúa.

22 Tin đồn về sự ấy được nghe đến tai của Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Họ đã sai Ba-na-ba đi đến thành An-ti-ốt.

23 Người đã đến và thấy ân điển của Đức Chúa Trời, nên vui mừng và khích lệ hết thảy rằng, họ hãy tỏ lòng cứ gắn bó với Chúa.

24 Vì người là người tốt lành, đầy dẫy thánh linh và đức tin. Nhiều người đã được thêm vào Chúa.

25 Rồi, Ba-na-ba đã rời đi, đến thành Tạt-sơ, tìm Sau-lơ.

26 Khi đã tìm gặp ông, người đã đem ông đến thành An-ti-ốt. Đã xảy ra, trọn một năm, họ nhóm với Hội Thánh và dạy dỗ nhiều người. Cũng tại thành An-ti-ốt, lần đầu, những môn đồ đã được gọi là Co-đốc nhân. [Phiên âm từ danh từ “Christianos” /khris-tee-an-os/ trong tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: “người tin theo Đấng Christ”.]

27 Trong những ngày đó, có các tiên tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống đến thành An-ti-ốt.

28 Một người trong số họ, tên là A-ga-bút, đã đứng dậy, bởi Đấng Thần Linh tỏ ra rằng, sẽ có sự đói kém trên khắp đất. Sự ấy đã xảy ra vào thời Sê-sa Co-lốt. [Claudius Caesar cai trị đế quốc La-mã 24/01/41 – 13/10/54.]

29 Các môn đồ, mỗi người tùy khả năng của mình, đã quyết định gửi tiền vào mục vụ

*cứu giúp các anh chị em cùng Cha cư trú trong xứ Giu-đê.*

*30 Ấy là việc họ đã làm, gửi đến các trưởng lão, qua tay của Ba-na-ba và Sau-lo.*

Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 10:24-48, chúng ta đã học về sự kiện lần đầu tiên những người thuộc dân ngoại tin nhận Tin Lành và đã được Hội Thánh tiếp nhận vào trong Hội Thánh, qua bảy chi thể của Hội Thánh, mà một trong bảy người ấy là Sứ Đồ Phi-e-rơ. Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 11:1-18, chúng ta đã học về sự kiện Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem, với sự có mặt của các sứ đồ còn lại, đã tiếp nhận lễ thật về sự Đức Chúa Trời cũng ban sự cứu rỗi cho các dân ngoại.

Trong bài này, chúng ta sẽ học về sự kiện Hội Thánh địa phương đầu tiên giữa các dân ngoại được thành lập. Đó là Hội Thánh tại thành An-ti-ốt.



Nguồn: Xem ghi chú [1], [2].

*19 Thực tế, bảy giờ, những người đã bị tan lạc bởi sự bách hại xảy đến cho Ê-tiên, đã đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ, và thành An-ti-ốt, chỉ giảng Đạo cho dân Do-thái, chứ không cho các dân khác.*

“Bảy giờ” là khoảng cuối năm 27. Sau khi Ê-tiên bị ném đá chết, Sau-lơ tiếp tục bách hại Hội Thánh cách dữ dội thì con dân Chúa đã trốn ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, tan lạc đến các thành phố khác thuộc đế quốc La-mã thời bảy giờ. Đặc biệt là xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt. Tại các nơi ấy đã có mặt các cộng đồng người I-sơ-ra-ên.

Như chúng ta đã biết, con dân Chúa trong Hội Thánh ban đầu tại Giê-ru-sa-lem chỉ bao gồm những người I-sơ-ra-ên từng theo Do-thái Giáo. Sau khi tan lạc, đến các nơi cư trú mới thì họ chỉ giảng Tin Lành cho những người I-sơ-ra-ên.

Danh từ “Đạo” trong câu 19 là danh từ “Lời” có mạo từ xác định. Danh từ ấy hàm ý: Lời của Đức Chúa Trời hoặc đường lối của Đức Chúa Trời, như đã được rao giảng bởi Đức Chúa Jesus Christ. Nói cách khác, “Đạo” chính là tin tức tốt lành từ Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi Ngài ban cho loài người, qua sự chết chuộc tội của Đức Chúa Jesus Christ; gọi cách vắn tắt là “Tin Lành”.

“Dân Do-thái” tức là dân I-sơ-ra-ên. Danh từ “Do-thái” được phiên âm từ tên gọi của chi phái Giu-đa trong dân I-sơ-ra-ên. Sau khi Vua Sa-lô-môn qua đời, quốc gia I-sơ-ra-ên đã bị chia thành hai vương quốc. Vương quốc phía bắc giữ nguyên tên là I-sơ-ra-ên, bao gồm 10 chi phái [3]. Vương quốc phía nam lấy tên là Giu-đa, bao gồm các chi phái: Giu-đa, Bên-gia-min, và Lê-vi. Vương quốc phía bắc vì phạm tội, không ăn năn, đã bị Đức Chúa Trời sai đế quốc A-si-ri tiêu diệt vào năm 722 TCN (II Các Vua 17). Vương quốc phía nam vì phạm tội, không ăn năn, đã bị Đức Chúa Trời sai đế quốc Ba-bi-lôn tiêu diệt vào năm 587 TCN (II Các Vua 24-25) [4]. Dân chúng tại Giê-ru-sa-lem đã bị lưu đày 70 năm tại Ba-bi-lôn. Sau thời hạn lưu đày 70 năm, họ được tha về, xây dựng lại Giê-ru-sa-lem và Đền Thờ Thiên Chúa. Từ đó, dân I-sơ-ra-ên được gọi chung bằng danh xưng “người Giu-đa”, phiên âm theo Hán Việt là “dân Do-thái” (“Jews” trong tiếng Anh).

*20 Nhưng có mấy người kia trong số họ là những người quê ở Chíp-rơ và Si-ren, là những người đã đến thành An-ti-ốt, giảng cho những người Hy-lạp, giảng Tin Lành của Đức Chúa Jesus.*

Thành Si-ren ngày nay thuộc về quốc gia Li-bi-a (Libya), thuộc cực bắc của Phi Châu, nằm trên bờ nam của Địa Trung Hải [5]. Đảo Chíp-rơ ngày nay là nước Cộng Hòa Chíp-rơ (Republic of Cyprus).

Rất có thể vào thời bảy giờ, một số người I-sơ-ra-ên đã từ Si-ren và Chíp-rơ về Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Ngũ Tuần, còn gọi là Lễ Các Tuần Lễ, một trong ba lễ hội mà những người nam trong dân I-sơ-ra-ên phải về thờ phượng Thiên Chúa trong Đền Thờ Thiên Chúa, tại Giê-ru-sa-lem, theo luật pháp của Thiên Chúa (Phục Truyền Luật Lệ Ký 16:16). Họ là những người I-sơ-ra-ên nói tiếng Hy-lạp, vì vào thời bảy giờ, tiếng Hy-lạp là ngôn ngữ của Si-ren và Chíp-rơ.

Họ đã tin nhận Tin Lành khi nhìn thấy phép lạ xảy ra trong ngày Hội Thánh được thành lập và được nghe Phi-e-rơ giảng. Sau đó, họ đã ở lại, sinh hoạt trong Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem một thời gian để được nghe các sứ đồ giảng dạy về giáo lý của Đấng Christ. Khi cuộc bách hại bởi Do-thái Giáo xảy ra, họ đã trốn khỏi thành Giê-ru-sa-lem và đến thành An-ti-ốt. Tại thành An-ti-ốt, họ đã giảng Tin Lành cho những người Hy-lạp.

Chúng ta không biết vì sao họ quyết định giảng Tin Lành cho những người Hy-lạp. Có thể họ đã nghe tin về việc Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem đã tiếp nhận lễ thật Tin Lành cũng được giảng cho các dân ngoại. Có thể Đức Thánh Linh đã thần cảm họ, trong khi họ chưa nghe biết tin ấy. Nhưng chắc chắn là sự rao giảng của họ đã đầy đầy năng quyền của Đức Thánh Linh.

“An-ti-ốt” có nghĩa là: tích cực phản kháng. Thành An-ti-ốt ngày nay thuộc Thổ-nhĩ-kỳ với tên gọi Antakya. Khi Tin Lành bắt đầu được rao giảng cho dân Hy-lạp tại An-ti-ốt thì nó đã là một thành phố lớn, giàu có, với khoảng 500.000 công dân. An-ti-ốt có biệt danh Là “Nữ Hoàng Đông Phương” (Queen of the East), đứng hàng thứ ba trong các thành phố lớn thuộc đế quốc La-mã. An-ti-ốt thời bấy giờ đầy đầy mọi hình thức tội lỗi, từ sự thờ lạy đủ các tà thần, thực hành đủ loại mê tín, dị đoan, đến nếp sống dâm loạn, xa hoa, phù phiếm... bất chấp mọi tiêu chuẩn đạo đức. Đến nỗi tên gọi An-ti-ốt trở thành tiêu biểu cho bất cứ điều gì xấu xa, gian ác. Có rất nhiều dân I-sơ-ra-ên đã sinh sống và giàu có tại An-ti-ốt, vào thế kỷ thứ nhất. (Theo Từ Điển Thánh Kinh Hastings).

*21 Tay của Chúa đã ở với họ, nên có số đông người đã tin, trở lại cùng Chúa.*

Mệnh đề: “tay của Chúa đã ở với họ” bao gồm các nghĩa sau đây:

- Đức Thánh Linh ban thẩm quyền và ân tứ cho họ.
- Đức Chúa Jesus cùng làm việc với họ.
- Đức Chúa Trời bảo vệ họ và chu cấp cho họ.

Số đông người tin đều là những người Hy-lạp, mà ngay từ khi được sinh ra, họ đã bị phân rẽ khỏi Thiên Chúa vì sự nhiễm tội của họ. Trong đời sống của họ, sự phạm tội mỗi ngày của họ ngày càng làm họ xa cách Thiên Chúa càng hơn. Nhưng khi họ được nghe Tin Lành và tin nhận Tin Lành thì họ được quay về với tình yêu và ân điển của Thiên Chúa, được quay về với Đấng đã tạo dựng nên họ.

*22 Tin đồn về sự ấy được nghe đến tai của Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Họ đã sai Ba-na-ba đi đến thành An-ti-ốt.*

“Tin đồn về sự ấy” là tin đồn về sự có nhiều người thuộc các dân ngoại tin nhận Tin Lành tại thành An-ti-ốt. Tin đồn có thể vừa lan truyền trong dân I-sơ-ra-ên mà cũng vừa loan truyền trong các dân ngoại. Vào thời ấy, tin đồn thường được loan truyền bởi các thương buôn qua lại giữa các thành phố. Sau khi Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem nghe biết có nhiều người Hy-lạp tin Chúa tại thành An-ti-ốt thì Hội Thánh đã sai Ba-na-ba đi đến đó. Ba-na-ba là người quê ở

Chíp-rơ (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:36), mà Chíp-rơ thì gần thành An-ti-ốt nên có thể nhiều người Hy-lạp tại thành An-ti-ốt cũng có quê quán là Chíp-rơ và quen biết với Ba-na-ba.

Mục đích của sự sai Ba-na-ba đến An-ti-ốt là để hỗ trợ cho Hội Thánh địa phương mới được hình thành. Nhưng trong chương trình của Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ dùng Ba-na-ba, đưa dắt thêm nhiều người đến với sự cứu rỗi; và ông sẽ đồng công với Sau-lơ, về sau gọi là Phao-lô, để chặn dắt Hội Thánh tại An-ti-ốt trong suốt một năm. Ba-na-ba và Sau-lơ đều thông thạo tiếng Hy-lạp, khiến cho việc giảng dạy Lời Chúa cho con dân Chúa người Hy-lạp rất là thuận tiện.

*23 Người đã đến và thấy ân điển của Đức Chúa Trời, nên vui mừng và khích lệ hết thấy rằng, họ hãy tỏ lòng cứ gắn bó với Chúa.*

Ba-na-ba đã đến An-ti-ốt và đã thấy ơn thương xót của Đức Chúa Trời tuôn đổ trên những người Hy-lạp sống tại đó, vì Tin Lành đã được rao giảng và đã có nhiều người tin nhận Tin Lành. Ba-na-ba đã vui mừng và khích lệ con dân Chúa người Hy-lạp, tại An-ti-ốt. Ông khuyên họ hãy tỏ lòng gắn bó với Chúa. Tỏ lòng là khiến cho người khác biết được tấm lòng của mình. Tỏ lòng gắn bó với Chúa là khiến cho người khác nhìn vào nếp sống của mình, biết rằng, mình đang bám chặt lấy Chúa. Gắn bó với Chúa hay bám chặt lấy Chúa là hoàn toàn yêu kính Chúa trên hết mọi sự; hoàn toàn tin và nương cậy nơi Chúa, phó thác đời sống mình trong bàn tay của Chúa.

Là con dân Chúa, chúng ta phải sống sao cho người khác nhìn vào nếp sống của chúng ta thì thấy được rằng, chúng ta luôn yêu kính Chúa; luôn tin nơi Chúa; và luôn trông cậy Ngài.

*24 Vì người là người tốt lành, đầy dẫy thánh linh và đức tin. Nhiều người đã được thêm vào Chúa.*

Phẩm chất của Ba-na-ba cũng đã được dùng để mô tả Cháp Sự Ê-tiên trong Công Vụ Các Sứ Đồ 6:5. Đây phải là phẩm chất mà tất cả con dân Chúa đều phải có: sống tốt lành; đầy dẫy thánh linh và đức tin. Câu 24 cho chúng ta biết, Ba-na-ba với phẩm chất cao quý của một người hoàn toàn sống trong Chúa đã khiến thêm nhiều người tin Chúa.

Cách nói “được thêm vào Chúa” cùng nghĩa với “được thêm vào Hội Thánh”, tức là được cứu vì đã thật lòng ăn năn tội và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ.

*25 Rồi, Ba-na-ba đã rời đi, đến thành Tạt-sơ, tìm Sau-lơ.*

Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 9:29-30, ghi lại sự kiện, sau khi tin Chúa, Sau-lơ đã rao giảng Tin Lành và bị những người I-sơ-ra-ên nói tiếng Hy-lạp tại thành Giê-ru-sa-lem mưu toan giết ông. Vì thế, Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem đã đem Sau-lơ đến thành Sê-sa-rê và gửi ông về lại nguyên quán của ông là thành Tạt-sơ.

Thành Tạt-sơ ngày nay thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, cách An-ti-ốt khoảng 243 km, lộ trình ngày xưa có thể dài hơn ngày nay. Ba-na-ba đã rời An-ti-ốt, đến Tạt-sơ để tìm Sau-lơ.



*26 Khi đã tìm gặp ông, người đã đem ông đến thành An-ti-ốt. Đã xảy ra, trọn một năm, họ nhóm với Hội Thánh và dạy dỗ nhiều người. Cũng tại thành An-ti-ốt, lần đầu, những môn đồ đã được gọi là Cơ-đốc nhân. [Phiên âm từ danh từ “Christianos” /khris-tee-an-os/ trong tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: “người tin theo Đấng Christ”.]*

Chúng ta có thể tin rằng, chính Đức Thánh Linh đã tác động trong Ba-na-ba để ông đi tìm Sau-lơ; rồi đem Sau-lơ đến An-ti-ốt để cùng chấn dất Hội Thánh tại đó với ông. Hai động từ: “tìm” (G327) trong câu 25 và “tìm gặp” (G2147) trong câu 26 hàm ý, Ba-na-ba không biết rõ chỗ ở của Sau-lơ. Khi đến Tạt-sơ có lẽ Ba-na-ba đã vào các nhà hội của dân I-sơ-ra-ên để hỏi thăm. Điều này khiến cho chúng ta nhớ đến việc, khi Chúa sai A-na-nia đến tìm Sau-lơ thì Ngài đã hướng dẫn cách chi tiết (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:11). Khi thiên sứ phán bảo Cọt-nây sai người đi tìm Phi-e-rơ thì cũng đã hướng dẫn cách chi tiết (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:5-6). Như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, với những việc cấp bách thì Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta cách chi tiết; với những việc không cấp bách thì Chúa sẽ để cho chúng ta tự hành động, theo sự khôn sáng mà Ngài đã ban cho chúng ta.

Ba-na-ba và Sau-lơ đã ở tại An-ti-ốt trọn một năm để chấn dất, giảng dạy cho những người Hy-lạp mới tin nhận Tin Lành. Chúng ta hiểu rằng, trong Hội Thánh tại An-ti-ốt cũng có một số môn đồ thuộc dân I-sơ-ra-ên.

Thời gian trọn một năm Ba-na-ba và Sau-lơ chấn dất Hội Thánh tại An-ti-ốt là đủ để những người mới tin nhận Tin Lành được lớn mạnh về thuộc linh. Chúng ta thấy, trong Cựu Ước, những con chiên được dâng lên Chúa phải là tròn một năm tuổi. Điều đó hàm ý, một người sau khi tin Chúa, được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa trong một năm, thì đủ trưởng thành để hầu việc Chúa. Tiếc thay, trong thực tế, có nhiều người tin Chúa rất nhiều năm, nhưng lại không đủ trưởng thành trong Lời Chúa để hầu việc Chúa. Trong các giáo hội mang danh Chúa, người ta không cho con dân Chúa ăn Lời Chúa cách tinh tuyền, thay vào đó là các giáo lý sai nghịch Thánh Kinh của giáo hội. Thậm chí, còn là những truyền thuyết của ngoại giáo, những triết lý của thế gian, những lý thuyết về tâm lý học.

Cũng có thể trong khoảng thời gian Ba-na-ba và Sau-lơ chấn dất Hội Thánh tại An-ti-ốt, Sứ Đồ Phi-e-rơ đã đến thăm và làm gương xấu, bị Sau-lơ lên tiếng quở trách, trước Hội Thánh. Sự việc này đã được ghi lại trong Ga-la-ti 2:11-14.

Hội Thánh tại An-ti-ốt vừa là Hội Thánh giữa các dân ngoại đầu tiên, vừa là nơi đầu tiên con dân Chúa được gọi bằng danh xưng “Christianos” /khris-tee-an-os/ (G5546), với ý nghĩa: người tin theo Đấng Christ.

Thánh Kinh không nói rõ về nguồn gốc của danh xưng này. Nhưng có thể đây là danh xưng mà những người không tin Chúa dùng để gọi con dân Chúa trong Hội Thánh. Danh xưng này được dịch và phiên âm trong tiếng Hán Việt là Cơ-đốc nhân, trong tiếng Anh và tiếng Pháp là Christian /'krisCHən/, nghĩa là: người tin theo Đấng Christ. Công Giáo Việt Nam dịch và phiên âm là Ki-tô hữu, nghĩa là: bạn của Đấng Christ. Cũng rất có thể, danh xưng này ban đầu được những người không tin Chúa dùng để nhạo báng những người tin Chúa, nhưng về

sau, nó đã được dùng trong Hội Thánh. Qua Sứ Đồ Phi-e-rơ, danh xưng này đã được Đức Thánh Linh dùng trong I Phi-e-rơ 4:16, và được dịch sang tiếng Việt là: tín đồ Đấng Christ.

Chúng tôi nghĩ rằng, danh xưng Cơ-đốc nhân được ban cho Hội Thánh, sau khi Hội Thánh tại An-ti-ốt được thành lập, là để nhấn mạnh lẽ thật: Hội Thánh của Chúa, tức là những môn đồ của Đấng Christ, bao gồm mọi dân tộc.

Về phương diện thuộc linh, danh xưng Cơ-đốc nhân, hay tín đồ Đấng Christ, hay môn đồ của Đấng Christ là danh xưng dành cho những ai thật lòng tin nhận và làm theo mọi lời giảng dạy của Đức Chúa Jesus Christ. Làm theo mọi lời phán dạy của Chúa bao gồm: công nhận mình là tội nhân; ăn năn tội, tức là không còn cố ý vi phạm Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời nữa; tin nhận sự cứu chuộc của Đức Chúa Jesus Christ; và sống theo sự dạy dỗ của Thánh Kinh.

Cơ-đốc nhân phải là người hội đủ bảy điều sau đây:

**1. Tin nhận Đấng Christ.** Tin rằng, Ngài là Thiên Chúa nhập thể làm người, chịu chết trên thập tự giá để chuộc tội cho toàn thể nhân loại. Tin rằng, ngoài Ngài không có sự cứu rỗi. Tin rằng, sau khi chịu chết để chuộc tội cho nhân loại, thân thể xác thịt của Ngài đã sống lại cách vinh quang và đã vào trong thiên đàng. Tin rằng, một ngày không bao lâu nữa, Ngài sẽ trở lại giữa chốn không trung để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian và bắt đầu bảy năm đại nạn của Kỳ Tận Thế. Tin rằng, cuối bảy năm đại nạn, Ngài sẽ cùng Hội Thánh giáng lâm trên đất để tiêu diệt thế lực của Sa-tan cùng với thế lực của AntiChrist, rồi thiết lập Vương Quốc Ngàn Năm trên đất.

**2. Học theo Đấng Christ.** Sống thánh khiết, vâng giữ Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời, giữ vững đức tin nơi Đấng Christ. Khải Huyền 14:12 gọi những môn đồ của Đấng Christ là những thánh đồ, tức là những người đã được Chúa làm cho nên thánh và chính họ tự giữ mình cứ ở lại trong sự thánh khiết mà Chúa đã làm ra cho họ. Họ cứ tiếp tục được thánh khiết vì họ trung tín vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, vâng giữ đức tin trong Đức Chúa Jesus. Vâng giữ có nghĩa là tin và làm theo (Ma-thi-ơ 7:24-25).

**3. Vâng phục Đấng Christ.** Làm theo mọi lời phán dạy của Ngài, nhất là yêu anh chị em cùng đức tin như Ngài đã yêu mình. Chính Chúa đã ra câu hỏi: *“Sao các người gọi Ta: Chúa! Chúa! Mà không làm theo những gì Ta phán?”* (Lu-ca 6:46).

**4. Rao giảng Đấng Christ.** Rao truyền sự chết của Đấng Christ cho tới khi Ngài đến để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian. Đó là mệnh lệnh của Đức Thánh Linh, được ghi lại trong I Cô-rinh-tô 11:26.

**5. Tôn vinh Đấng Christ.** Mọi lời nói, mọi việc làm luôn luôn ở trong danh của Đấng Christ để tôn vinh Ngài. Luôn lao nhọc vì danh của Ngài, tức là chuyên tâm hầu việc Chúa trong danh của Ngài. Thánh Kinh gọi đó là luôn giữ vững danh của Ngài trong mọi cảnh ngộ (Khải Huyền 2:3, 13).

**6. Phụng sự Đấng Christ.** Qua sự giảng Tin Lành và tham dự các mục vụ của Hội Thánh (Ma-thi-ơ 28:19-20; Giảng 12:26).

**7. Chịu khổ vì Đấng Christ.** Sẵn sàng từ bỏ mọi sự, ngay cả mạng sống, để sống theo Đấng Christ và phụng sự Đấng Christ (Khải Huyền 2:10).

Người nào thiếu một trong bảy điều trên đây thì người ấy chưa phải là môn đồ chân thật của Đấng Christ.

Phần lớn những người xưng mình là Cơ-đốc nhân ngày nay không có trọn vẹn điều thứ nhất và hoàn toàn không có các điều từ thứ nhì cho đến thứ bảy. Đối với điều thứ nhất:

- Có những người không tin Đức Chúa Jesus là Thiên Chúa Ngôi Lời nhập thể làm người.
- Có những người không tin sự chết chuộc tội của Đấng Christ có đủ sức mạnh để cứu họ. Họ tin rằng, họ cũng phải làm thêm những việc công đức, như: đọc kinh, cầu nguyện, tham dự các “thánh lễ” trong các giáo hội, làm lành... và đối với người Công Giáo còn là phải chịu khổ trong ngục luyện tội một thời gian, sau khi chết.
- Có những người không tin rằng, Đấng Christ sẽ đem Hội Thánh ra khỏi thế gian trước Kỳ Tận Thế.

Chỉ cần một người thật lòng ăn năn tội, hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ, và hết lòng sống theo Thánh Kinh, thì chính Đức Thánh Linh sẽ dẫn họ vào trong mọi lẽ thật của Thánh Kinh. Cho dù họ có tin Chúa qua sự rao giảng của các giáo hội thì Đức Thánh Linh cũng sẽ đem họ ra khỏi sự rao giảng tà giáo của các giáo hội, khi họ đọc và suy ngẫm Thánh Kinh. Chỉ những người tin Chúa nhưng chưa thật lòng từ bỏ nếp sống tội mới bị sa vào trong sự rao giảng tà giáo của các giáo hội. Khi chúng ta nghe họ nói, đọc bài họ viết, chúng ta dễ dàng thấy bản tính xác thật thể hiện rõ qua lời nói, bài viết của họ. Đối với những kẻ như vậy, chúng ta hãy tránh xa họ, sau khi đã hai lần khuyên bảo họ, hoặc sau khi thấy họ đã hai lần bài bác các bài giảng đúng theo Lời Chúa (Tít 3:10).

*27 Trong những ngày đó, có các tiên tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống đến thành An-ti-ốt.*

*28 Một người trong số họ, tên là A-ga-bút, đã đứng dậy, bởi Đấng Thần Linh tỏ ra rằng, sẽ có sự đói kém trên khắp đất. Sự ấy đã xảy ra vào thời Sê-sa Co-lốt. [Claudius Caesar cai trị đế quốc La-mã 24/01/41 – 13/10/54.]*

“Trong những ngày đó” là trong những ngày Ba-na-ba và Sau-lơ chấn dất Hội Thánh tại An-ti-ốt.

Chức vụ tiên tri là một trong các chức vụ Đức Chúa Trời lập ra trong Hội Thánh. Nhiệm vụ của các tiên tri là rao truyền những điều đã được ghi chép trong Thánh Kinh, hoặc những điều Đức Chúa Trời trực tiếp tỏ ra cho họ để dạy dỗ, cảnh báo, khích lệ, và cáo trách con dân



Chúa. Xin quý ông bà anh chị em xem chi tiết về chức vụ tiên tri trong Hội Thánh trong bài “Hội Thánh: 04 Chức Vụ Tiên Tri” đã được đăng trên khu mạng [timhieuthanhkinh.com](http://timhieuthanhkinh.com) [6].

Thời điểm các tiên tri từ Giê-ru-sa-lem đến An-ti-ốt có lẽ vào khoảng mùa hè năm 41, sau khi Ba-na-ba đã đưa Sau-lơ từ Tạt-sơ đến An-ti-ốt [7]. Có lẽ Lu-ca đã ghi lại chi tiết cơn đói lớn xảy ra vào thời của Sê-sa Cơ-lốt; vì nó đã xảy ra trong năm đầu tiên hoàng đế này cai trị đế quốc La-mã.

Mệnh đề “bởi Đấng Thần Linh tỏ ra rằng” hàm ý, hoặc là Đấng Thần Linh phán bảo cho A-ga-bút, hoặc là Ngài đã ban cho ông một khả tượng.

Mệnh đề “sẽ có sự đói kém trên khắp đất”, hàm ý, trên khắp lãnh thổ của đế quốc La-mã vào thời bấy giờ. Chúng ta cần ghi nhớ rằng, hai từ ngữ “khắp đất” và “khắp thế gian” được dùng trong Thánh Kinh, tùy theo văn mạch, có thể được dùng để chỉ khắp lãnh thổ của đế quốc La-mã. Thậm chí được dùng để chỉ một khu vực trong lãnh thổ của đế quốc La-mã, như trường hợp cách nói “khắp đất” được dùng trong Mác 15:33 và Khải Huyền 20:9 là để chỉ khu vực Giu-đê hoặc nhiều lắm là cả xứ Ca-na-an. Trường hợp cách nói “khắp thế gian” được dùng trong Lu-ca 2:1 và I Phi-e-rơ 5:9 là để chỉ khắp lãnh thổ của đế quốc La-mã.

*29 Các môn đồ, mỗi người tùy khả năng của mình, đã quyết định gửi tiền vào mục vụ cứu giúp các anh chị em cùng Cha cư trú trong xứ Giu-đê.*

*30 Ấy là việc họ đã làm, gửi đến các trưởng lão, qua tay của Ba-na-ba và Sau-lơ.*

“Các môn đồ” tức là con dân Chúa trong Hội Thánh, tại An-ti-ốt.

“Tùy khả năng” là tùy theo sức mình có thể đóng góp. Trong sự cứu giúp lẫn nhau, nhiều con dân Chúa tại Ma-xê-đoan đã đóng góp quá sức mình (II Cô-rinh-tô 8:1-3). Đóng góp quá sức có nghĩa là chịu thiếu thốn để có thể đóng góp vào sự cứu giúp. Thí dụ: Mỗi ngày nhịn bớt một bữa ăn, trong suốt một tuần, để có tiền hoặc lương thực đóng góp, cứu giúp các anh chị em đang bị đói. Hoặc là giảm bớt một số các chi tiêu cần thiết để có tiền đóng góp.

Có thể nói, lúc bấy giờ, hầu hết con dân Chúa trong xứ Giu-đê, phần lớn là dân I-sơ-ra-ên, ngoại trừ gia đình Cọt-nây. Chúng ta thấy, con dân Chúa thuộc các dân ngoại đã rộng lòng trong sự tiếp trợ con dân Chúa thuộc dân I-sơ-ra-ên.

Chúng ta thấy, mặc dù Đức Chúa Trời có nhiều cách để tiếp trợ con dân của Ngài nhưng Ngài thường dùng chính con dân Ngài tiếp trợ lẫn nhau. Nhờ đó, con dân Chúa thể hiện được tình yêu của Chúa trong họ. Nhờ đó, con dân Chúa cùng chia sẻ với nhau mọi ơn phước Chúa ban. Nhờ đó, con dân Chúa được gắn bó với nhau càng hơn. Và cũng nhờ đó mà Đức Chúa Trời có lý do để ban thưởng cho con dân của Ngài.

Số tiền Hội Thánh tại An-ti-ốt cùng nhau đóng góp để cứu trợ các Hội Thánh tại xứ Giu-đê trong cơn đói kém đã được Ba-na-ba và Sau-lơ tận tay trao lại cho các trưởng lão trong Hội Thánh, tại Giê-ru-sa-lem. Ba-na-ba và Sau-lơ đã rời An-ti-ốt, mang tiền cứu trợ về Giê-ru-sa-lem vào khoảng đầu mùa hè năm 42. Hai ông đã ở lại Giê-ru-sa-lem cho tới đầu mùa xuân

năm 44 mới trở lại An-ti-ốt. Sau đó, Đức Thánh Linh đã biệt riêng hai ông cho các hành trình truyền giáo (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:1-2) [7].

Dưới đây là một số đặc điểm của Hội Thánh tại An-ti-ốt.

- Hội Thánh tại An-ti-ốt là Hội Thánh đầu tiên giữa vòng các dân ngoại.
- Hội Thánh tại An-ti-ốt là nơi xuất phát danh xưng Cơ-đốc nhân.
- Hội Thánh tại An-ti-ốt là điểm xuất phát các hành trình truyền giáo của Ba-na-ba và Phao-lô.
- Hội Thánh tại An-ti-ốt là nơi xảy ra cuộc tranh luận về sự các tín đồ dân ngoại không cần chịu cắt bì.
- Hội Thánh tại An-ti-ốt là nơi Sứ Đồ Phi-e-rơ phạm tội giả hình, và bị Sứ Đồ Phao-lô quở trách trước Hội Thánh.

Sau khi Đền Thờ Thiên Chúa tại Giê-ru-sa-lem bị phá hủy vào năm 70, dân I-sơ-ra-ên bị đuổi khỏi thành Giê-ru-sa-lem, thì Hội Thánh tại An-ti-ốt đã trở thành trụ cột của Hội Thánh chung.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời thành tín của sự bình an giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của chúng ta nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được, cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). A-men!

**Huỳnh Christian Timothy**  
**Huỳnh Christian Priscilla**  
**30/10/2021**

## Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf!**

[1] <https://biblescripture.net/Galatia.jpeg>

[2] <https://timhieuthanhkinh.com/wp-content/uploads/2021/10/XuPhenixi-DaoChipro-ThanhAntiot.png>

[3] Mười chi phái thuộc vương quốc I-sơ-ra-ên là: Ru-bên, Si-mê-ôn, Sa-bu-lôn, I-sa-ca, Đan, Gát, A-se, Nép-ta-li, Ép-ra-im, Ma-na-se. Chi phái Giô-sép chia thành hai chi phái: Ép-ra-im và Ma-na-se (Sáng Thế Ký 48:5).

[4] <https://kytanthe.net/003-tom-luoc-lich-su-loai-nguoi/>

[5] Bấm vào [đây](#) để xem vị trí của thành Si-ren trên Google Maps.

[6] <https://timhieuthanhkinh.com/hoi-thanh-04-chuc-vu-tien-tri/>

[7] Xem chi tiết năm 41, 42, 44 trong bài này: <https://timhieuthanhkinh.com/chu-giai-ro-ma-phan-gioi-thieu/>

**Karaoke Thánh Ca:** “Trong Jesus Ta Thỏa Lòng”

<https://karaokethanhca.net/trong-jesus-ta-thoa-long/>

**Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012:** Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [ ] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietsu.net/>.